

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 864/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách mặt hàng và điều hành công tác xuất nhập khẩu năm 1996

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định 33/CP ngày 19 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về quản lý Nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu trong năm 1996 theo các phụ lục kèm theo Quyết định này:

Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (theo phụ lục 1).

Danh mục hàng hoá quản lý bằng hạn ngạch (theo phụ lục 2).

Danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu theo các Quy chế quản lý chuyên ngành (theo phụ lục 3).

Danh mục hàng hoá có liên quan đến các cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân (theo phụ lục 4).

Điều 2. Phê duyệt hạn ngạch và cơ chế điều hành các mặt hàng thuộc danh mục hàng hoá quản lý bằng hạn ngạch năm 1996 dưới đây:

1- Về hàng dệt, may xuất khẩu theo Hiệp định Việt Nam ký với EU, Canada, Naury:

Bộ Thương mại công bố hạn ngạch được thảo thuận theo các Hiệp định Việt Nam đã ký với EU, Canada và Na Uy.

Bộ Thương mại và Bộ Công nghiệp tìm khả năng đàm phán với phía nước ngoài nhằm tăng hạn ngạch và chủng loại hàng hoá phù hợp với năng lực sản xuất trong nước và tập trung phân bổ hạn ngạch chủ yếu cho các cơ sở sản xuất hàng dệt, may mặc.

2- Về gạo xuất khẩu:

Giao Bộ Thương mại thực hiện các biện pháp điều hành sau đây để đảm bảo xuất khẩu 2 triệu tấn gạo:

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm bàn thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội xuất nhập khẩu lương thực Việt Nam để chỉ định tối đa 15 doanh nghiệp xuất khẩu gạo và tập trung 100% hạn ngạch xuất khẩu gạo cho các doanh nghiệp này.

Hạn ngạch gạo được giao làm 02 đợt: đợt thứ nhất từ đầu năm đến tháng 9 năm 1996 khoảng 1,6 triệu tấn; số còn lại, tùy tình hình mùa vụ sẽ phân bổ tiếp. Bộ Thương mại tham khảo ý kiến Hiệp hội xuất nhập khẩu lương thực, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phân bổ trực tiếp cho các doanh nghiệp thực hiện.

Việc xuất khẩu gạo trả nợ thực hiện theo Nghị định số 40/CP ngày 3 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

Điều 3. Quy định điều hành nhập khẩu các mặt hàng có liên quan đến cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân:

1- Về xăng dầu (trừ dầu nhớt):

Cơ chế quản lý nhập khẩu để đảm bảo nhập khẩu khoảng 5,4 triệu tấn như sau:

Tập trung 100% xăng dầu nhập khẩu qua các doanh nghiệp chuyên doanh, trong đó Tổng Công ty xăng dầu nhập khẩu khoảng 60% nhu cầu.

Hạn mức nhập khẩu giao 1 lần trong năm kế hoạch, sau 6 tháng sẽ xem xét điều chỉnh.

2- Về phân Urea:

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành nhập khẩu khoảng 1,4 triệu tấn theo nguyên tắc sau đây:

Giao Tổng Công ty vật tư nông nghiệp nhập 40% nhu cầu; phần còn lại giao các doanh nghiệp có đủ điều kiện nhập khẩu, bảo đảm yêu cầu sản xuất của từng khu vực.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thông báo cho Bộ Thương mại số lượng phân bón cần nhập từng mùa vụ để Bộ Thương mại có cơ sở điều hành.

3- Về xi măng:

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành nhập khẩu khoảng 1,4 triệu tấn xi-măng đen, theo hướng giao Tổng Công ty xi măng nhập khẩu 40% nhu cầu và giao phần còn lại cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện nhập khẩu để trong 6 tháng đầu năm, lượng xi măng nhập về đạt khoảng 60% kế hoạch nhập khẩu.

Đối với Clinker và nguyên liệu sản xuất xi măng, Bộ Thương mại điều hành nhập kịp thời, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất.

4- Về đường ăn:

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành nhập khẩu theo nguyên tắc:

Ban với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định nhu cầu và điều hành nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường, đồng thời không gây ảnh hưởng sản xuất mía - đường trong nước.

Chỉ định một số doanh nghiệp có khả năng, am hiểu thị trường để giao nhiệm vụ nhập khẩu phần lớn nhu cầu; phần còn lại giao cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện nhập, bảo đảm nhu cầu tiêu dùng của từng khu vực.

5- Về thép:

Bộ Công nghiệp bàn với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thông báo cho Bộ Thương mại danh mục những chủng loại thép trong nước đã sản xuất đủ nhu cầu, trên cơ sở đó Bộ Thương mại cho nhập những chủng loại trong nước chưa sản xuất được, hoặc sản xuất chưa đáp ứng nhu cầu.

Bộ Thương mại chịu trách nhiệm điều hành nhập khẩu theo nguyên tắc:

Các loại thép trong nước chưa sản xuất được, kể cả thép chuyên dùng và phôi thép, được nhập đáp ứng đủ nhu cầu của các Bộ, ngành và địa phương, đảm bảo nhu cầu sản xuất, xây dựng và kinh doanh.

Thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công nghiệp xác định nhu cầu thép xây dựng thông dụng cần nhập khẩu; giao Tổng Công ty thép nhập khẩu khoảng 40% nhu cầu thép xây dựng thông dụng và giao phần còn lại cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện nhập khẩu.

Điều 4. Điều hành nhập khẩu hàng tiêu dùng:

Bộ Thương mại điều hành việc nhập khẩu tiêu dùng theo nguyên tắc sau đây:

Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xã hội, bảo đảm cân đối tiền hàng, góp phần ổn định giá và chống lạm phát.

Thường xuyên theo dõi thị trường để bàn với Bộ Tài chính điều chỉnh linh hoạt thuế suất các loại thuế nhằm hạn chế nhập những mặt hàng không thiết yếu, những mặt hàng trong nước đã sản xuất đủ bảo đảm chất lượng tiêu dùng.

Hàng tiêu dùng nhập khẩu chiếm khoảng 20% giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 1996 (hàng là bán thành phẩm, linh kiện để gia công, chế biến và lắp ráp không tính trong 20% giá trị này).

Công bố danh mục những mặt hàng hoặc nhóm hàng tiêu dùng cần quản lý về số lượng hoặc trị giá để doanh nghiệp có thông tin lựa chọn và quyết định việc nhập khẩu.

Các mặt hàng tiêu dùng khác không nằm trong danh mục trên, Bộ Thương mại cho phép nhập tính theo trị giá và theo giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 5. Điều hành nhập khẩu ô-tô, xe hai bánh gắn máy và linh kiện xe các loại:

1- Ô-tô các loại: 20.000 chiếc, bao gồm cả linh kiện để lắp ráp, trong đó 5.000 chiếc xe dưới 12 chỗ ngồi.

a) Ô-tô dưới 12 chỗ ngồi được điều hành nhập khẩu theo như quy định đối với hàng hoá tiêu dùng, tại Điều 4 của Quyết định này.

b) Ô-tô các loại khác, doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh ngành hàng phương tiện vận tải và có đủ điều kiện thì được nhập khẩu trong hạn mức nêu tại điểm 1 Điều 5 Quyết định này.

2- Xe hai bánh gắn máy: Khoảng 350.000 chiếc bao gồm cả linh kiện để lắp ráp; cơ chế điều hành nhập khẩu theo như cơ chế đối với hàng tiêu dùng nêu tại Điều 4 của Quyết định này.

3- Linh kiện ô-tô, xe hai bánh gắn máy các loại:

a) Không hạn chế số lượng nhập khẩu đối với linh kiện được nhập vào Việt Nam lắp ráp xe để xuất khẩu.

b) Đối với số linh kiện nhập để lắp ráp ô-tô, xe máy tiêu thụ tại thị trường nội địa, số lượng linh kiện nhập được tính trong tổng hạn mức xe nhập khẩu nêu tại điểm 1 và 2 điều 5 của Quyết định này.

Bộ Tài chính bàn thống nhất với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các ngành liên quan để điều chỉnh phù hợp thuế suất thuế nhập linh kiện lắp ráp, nhằm hạn chế các loại hình